

**HƯỚNG DẪN**  
**Công tác tuyên truyền tháng 11 năm 2022**

-----

Trong tháng 11 năm 2022, ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: 105 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917- 07/11/2022); 92 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11/1930-18/11/2022) và Ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2022; 40 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11); 76 năm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (23/11/1946-23/11/2022); 202 năm ngày sinh của Ph.Ăng-ghen (28/11/1820 - 28/11/2022); 50 năm Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” (12/1972-12/2022) và các ngày lễ kỷ niệm khác.

Đặc biệt, tập trung tuyên truyền tầm vóc, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”; khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng; những chiến công của quân và dân ta; đường lối chiến tranh Nhân dân, nghệ thuật quân sự sáng tạo, độc đáo của Quân đội nhân dân Việt Nam, của Quân chủng Phòng không - Không quân là nhân tố quyết định làm nên chiến thắng (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

Tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc 1952; trong đó, tập trung tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2022, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 11 năm 2022.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 06/9/2021; Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 14/02/2022 thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 gắn với chuyên đề của tỉnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường,

khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”.

4. Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: trong đó tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống dịch Covid-19, nhất là các văn bản gần đây như: Nghị quyết số 38/NQ-CP, ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Công điện số 664/CD-TTg, ngày 25/7/2022 về tăng cường công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19, Công văn số 1713-CV/TU, ngày 06/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc - xin phòng Covid-19.

- Tập trung tuyên truyền các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêm chủng vắc - xin phòng Covid-19 cho toàn dân, không bỏ sót đối tượng cần tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tăng tỷ lệ bao phủ vắc - xin tại địa phương.

- Tuyên truyền, khuyến cáo tiếp tục thực hiện tốt, hiệu quả 3 trụ cột phòng, chống dịch và các giải pháp phòng, chống dịch theo công thức “2K (khẩu trang, khử khuẩn) + vắc - xin + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác” trước sự xuất hiện của biến thể phụ BA.4, BA.5 của Omicron và các biến thể khác.

- Tuyên truyền, làm rõ về tác dụng, hiệu quả, lợi ích của vắc - xin trong phòng chống dịch bệnh; khuyến khích, vận động người dân tích cực tham gia tiêm vắc - xin để bảo vệ bản thân và cộng đồng; nhất là đối tượng nguy cơ cao, bệnh lý nền (bao gồm cả trẻ em), những người muốn lựa chọn vắc - xin, người sống ở khu vực có tỷ lệ bao phủ vắc xin thấp; tuyên truyền, giải thích “tiêm chủng phòng ngừa Covid-19 là nghĩa vụ, là quyền lợi, trách nhiệm của người dân”; khẳng định “tiêm vắc - xin là một trong những biện pháp hiệu quả nhất, có ý nghĩa chiến lược trong phòng, chống dịch bệnh”, cần tiêm đầy đủ và đúng hạn các loại vắc xin được khuyến nghị; cảnh báo về các biến chứng mới của dịch; tuyên truyền, hướng dẫn người dân chăm sóc sức khỏe sau nhiễm và tái nhiễm Covid-19. Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chiến dịch tiêm chủng.

- Tuyên truyền quán triệt tư tưởng “Kiên trì, kiên định, kiên quyết kiểm soát dịch Covid-19 với tinh thần thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh để thúc đẩy phục hồi kinh tế nhanh và phát triển bền vững”; “đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết để hành động”; “phòng bệnh hơn chữa bệnh, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở”, “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để vận động tiêm vắc xin cũng như phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác”.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức, nhận thức của người dân và các cấp, các ngành trong phòng, chống dịch; làm rõ, nêu bật những kết quả đạt được; biểu dương tinh thần đoàn kết, giữ vững bản lĩnh, vượt qua khó khăn, thách thức, biến nguy thành cơ của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân; lan tỏa các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những tấm gương hy sinh, cống hiến vì tính mạng, sức khỏe người dân; phát huy tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, trách nhiệm xã hội của mỗi cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp cùng tham gia phòng, chống dịch; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong triển khai tiêm vắc - xin phòng dịch Covid-19.

5. Tuyên truyền Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2022 (từ ngày 17/10 đến 18/11 hàng năm) và phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại

phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động; trong đó, tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách của địa phương về công tác giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” trong người dân và cộng đồng, nhất là cộng đồng nghèo, người yếu thế trong xã hội; tập trung tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo, cộng đồng nghèo tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất, kinh doanh, thực hiện các mô hình kinh tế phù hợp để giảm nghèo, thoát nghèo nhanh, bền vững; đồng thời, phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình thực hiện tốt công tác giảm nghèo, tích cực tham gia đóng góp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh (theo tinh thần Công văn số 1886-CV/TU, ngày 27/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng).

6. Tiếp tục tuyên truyền việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT, ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó, tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa; không viết, vẽ vào sách giáo khoa để sách giáo khoa được sử dụng lại lâu bền.

7. Tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc lấy hóa đơn và mục tiêu của Chương trình “Hóa đơn may mắn” nhằm khuyến khích người mua có thói quen lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ, biết đến cũng như sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hoá đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế (giải pháp quay số mở thưởng theo mã của cơ quan thuế cấp trên từng hóa đơn trong dải ký tự do cơ quan thuế đã cấp cho từng cơ sở kinh doanh ...) tạo sự minh bạch trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tránh thất thu cho Ngân sách Nhà nước; Lễ công bố kết quả chương trình “Hóa đơn may mắn” từng đợt đảm bảo lan tỏa rộng rãi đến người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

8. Tiếp tục tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 theo nội dung Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư (khoá XIII); Việt Nam được tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025, những đóng góp quan trọng và có trách nhiệm của Việt Nam thúc đẩy quyền con người trên thế giới.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; đảm bảo an ninh - quốc phòng; khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; hợp tác quốc tế về những lĩnh vực liên quan, kiên quyết, kiên trì và kịp thời đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp đối với các hoạt động vi phạm để bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông; kỷ niệm 40 năm công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (10/12/1982-10/12/2022) và 20 năm tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (04/11/2002-04/11/2022).

10. Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

**11.** Tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và đoạn Bảo Lộc - Liên Khương, hồ Ta Hoét, Dự án Khu du lịch Đankia - Suối Vàng và các dự án đường giao thông khác theo tinh thần chỉ đạo tại các văn bản (Kết luận số 02-KL/BCĐ, ngày 07/3/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm; văn bản số 1483/UBND-KH1, ngày 09/3/2022, văn bản số 3497/UBND-KH1, ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

**12.** Tuyên truyền, quán triệt Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

**13.** Tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022: - Tuyên truyền, vận động, phát động toàn dân trồng hoa, cây xanh làm đẹp nơi ở, làm đẹp các tuyến phố, khu dân cư, thôn xóm trên địa bàn nhằm nâng cao mỹ quan đô thị và chào mừng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao giá trị của thương hiệu “Đà Lạt - Thành phố Festival hoa”; quảng bá hình ảnh du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng, thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” gắn với loại hình du lịch canh nông và các nông sản đặc thù của địa phương.

**14.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và các văn bản dưới Luật liên quan đến công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an nhân dân, nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

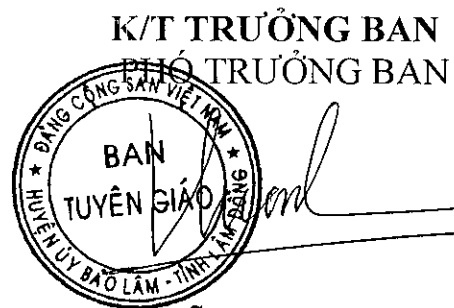
**15.** Tiếp tục đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng việc tuyên truyền những kết quả quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong những năm qua gắn với việc tuyên truyền quyết tâm của Đảng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

**16.** Tuyên truyền: Kết quả Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Diễn biến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 11 năm 2022, đề nghị Các tổ chức cơ sở đảng; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện; Phòng Văn hóa Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Các tổ chức cơ sở đảng;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Phòng Văn hóa Thông tin huyện;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao;
- Lưu VP.



Nguyễn Thị Hương

## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN** **Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc (1952 - 2022)**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 3936/CV/BTGTW, ngày 13 tháng 10/2022)*

### **I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH TÂY BẮC**

#### **1. Bối cảnh lịch sử**

Sau Chiến dịch Biên giới 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh tình hình có nhiều biến đổi lớn. Trên thế giới, các nước xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân ngày càng được củng cố, phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Trong đó Liên Xô giành được nhiều thắng lợi quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước, có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ La-tinh và ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta về mọi mặt. Phong trào bảo vệ hòa bình thế giới ngày càng phát triển mạnh mẽ. Hội đồng hòa bình thế giới tại Viên (Áo) đã ban hành nhiều nghị quyết trong đó có nghị quyết về Việt Nam, đặt vấn đề đàm phán để đình chiến và quân đội Pháp phải rút khỏi Việt Nam.

Trong khu vực, sau ngày thành lập (01/10/1949), Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tuyên bố là một nước dân chủ mới, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời, tuyên bố đoàn kết với tất cả các nước và dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do trên thế giới, cùng các dân tộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của đế quốc để giữ gìn nền hòa bình lâu dài. Ngày 18/1/1950, Việt Nam và Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao; Trung Quốc đã gửi nhiều cổ vũ sang giúp ta và viện trợ cho ta vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men.

Về tình hình nước Pháp, quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương đang lâm vào tình thế khó khăn, mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường. Tại nước Pháp, phong trào chống “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” của thực dân Pháp ở Đông Dương ngày càng dâng lên mạnh mẽ. Trong khi đó, Mỹ tăng thêm viện trợ cho Pháp và can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Được Mỹ giúp sức, ngày 06/12/1950, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Đờlát Đờ Tátxinhi, tư lệnh lực lượng quân khối Tây Âu sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, kiêm chức Cao ủy Pháp ở Đông Dương. Ngay sau khi đến Đông Dương, Đờlát đã nhanh chóng đưa ra kế hoạch nhiều điểm trong đó có chủ trương tập trung quân Âu - Phi xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh và ra sức phát triển nguy quân; tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm, đánh phá ác liệt các căn cứ hậu phương của ta, đẩy mạnh thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh”.

Tình hình trong nước: Sau chiến thắng Biên giới 1950, quân và dân ta đã phát huy thế tiến công chiến lược, đẩy mạnh kháng chiến, tiến hành nhiều chiến dịch và giành được những thắng lợi liên tiếp, có ý nghĩa quan trọng, như: Chiến dịch Trần Hưng Đạo (25/12/1950 - 17/01/1951), Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (20/3 - 07/4/1951), Chiến dịch Quang Trung (28/5 - 20/6/1951), Chiến dịch Hòa Bình (10/12/1951 - 25/02/1952), đã khẳng định thế tiến công chiến lược của quân và dân ta tiếp tục giành và giữ vững quyền chủ động trên chiến trường, đẩy địch vào thế phòng ngự, đối phó.

Tháng 9/1952, Trung ương Đảng chủ trương tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu, tìm nơi sơ hở của địch mà đánh và quyết định mở chiến dịch tiến công Tây Bắc. Mục tiêu chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai và xây dựng căn cứ địa Tây Bắc, mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, giữ vững đường giao thông quốc tế (Lào Cai - Vân Nam) và tạo những điều kiện mới cho cách mạng Lào.

## **2. Đặc điểm tình hình và sự chuẩn bị của ta**

### **a. Đặc điểm tình hình**

Tây Bắc là một vùng chiến lược quan trọng. Từ đây, địch có thể uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc và che chở cho Thượng Lào. Lực lượng địch chiếm đóng ở Tây Bắc có 8 tiểu đoàn và 43 đại đội, 11 khẩu pháo bố trí phân tán trên 144 cứ điểm, gồm phần lớn là quân ngụy. Lực lượng Âu - Phi có 3 tiểu đoàn chốt ở Sơn La, Lai Châu làm nhiệm vụ cơ động; ngoài ra có tiểu đoàn dù ở Hà Nội khi cần, dùng đường không cơ động đến tăng viện.

Vùng Tây Bắc thời kỳ này gồm 5 tỉnh là Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái và Nghĩa Lộ là vùng rừng núi rộng lớn, hiểm trở, đất rộng, người thưa. Phía Tây giáp với 2 tỉnh của Lào (Phong Xa Lý, Sầm Nưa), phía Đông giáp với căn cứ địa Việt Bắc, phía Bắc là biên giới Việt Nam - Trung Quốc (đối diện tỉnh Lào Cai là tỉnh Vân Nam), phía Nam giáp với tỉnh Hòa Bình, thông với Liên khu 3 và Liên khu 4. Sông Thao, sông Mã, sông Đà là ba con sông lớn, quanh năm nước chảy xiết và chia cắt Tây Bắc thành các khu vực. Đường vào Tây Bắc chỉ có hai trục lớn là đường số 41 từ Hòa Bình đi Mộc Châu (Sơn La) và đường số 13 từ Yên Bái vào Nghĩa Lộ. Các cộng đồng tộc người vùng Tây Bắc chủ yếu là Mông, Dao, Thái, Mường và Kinh có lịch sử phát triển lâu đời, có truyền thống yêu nước, cách mạng nhưng kinh tế phân tán, văn hóa xã hội chậm phát triển.

### **b. Sự chuẩn bị của ta**

Thực hiện chủ trương chuyển hướng tiến công chiến lược, từ tháng 4/1952, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị toàn quân và toàn dân

ta xúc tiến công tác chuẩn bị chiến dịch với quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng Tây Bắc.

Ngày 06/9/1952, Bộ Tổng Tư lệnh mở hội nghị cán bộ phổ biến quyết tâm chiến dịch. Ngày 09/9/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, động viên và nói chuyện với Hội nghị phổ biến kế hoạch chiến dịch Tây Bắc, Người căn dặn “Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy đã cân nhắc kỹ chỗ dễ, chỗ khó của chiến trường sắp đến và quyết tâm là chiến dịch này phải đánh cho thắng lợi”, “gặp thuận lợi thì phải quyết tâm phát triển, gặp khó khăn thì phải quyết tâm khắc phục”. Cùng ngày, Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, chỉ định đồng chí Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng chiến dịch; đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Chính trị; đồng chí Nguyễn Thanh Bình làm Chủ nhiệm Cung cấp.

Lực lượng tham gia chiến dịch của ta gồm các đại đoàn 308, 312, 316 (thiếu), tiểu đoàn 910 (Trung đoàn 148), 6 đại đội Sơn pháo 75 ly, 3 đại đội súng cối 120 ly, 1 Trung đoàn công binh và 11 đại đội bộ đội địa phương thuộc các tỉnh: Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai. Dân công cần huy động phục vụ chiến dịch khoảng 35.000 người. Về nhân lực, vật lực, Trung ương giao các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc trực tiếp phục vụ hướng Nghĩa Lộ; các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nam... trực tiếp phục vụ hướng Sơn La.

Trên địa bàn Liên khu 3 và Việt Bắc, Bộ Tổng Tư lệnh có kế hoạch nghi binh lớn, Trung đoàn 238 ở Bắc Ninh, Bắc Giang mang tên mới là Đại đoàn 316, Trung đoàn 246 ở Vĩnh Yên, Phúc Yên lấy bí danh Đại đoàn 308, Trung đoàn 91 ở Sơn Tây, Phú Thọ được gọi là Đại đoàn 312... Các đơn vị trên đều có phương án hoạt động, liên lạc công khai với Bộ Tổng Tư lệnh bằng điện đài làm cho địch rất khó phán đoán hướng tiến công.

### 3. Diễn biến và kết quả chiến dịch

#### *a. Diễn biến chiến dịch (diễn ra ba đợt, từ ngày 14/10 đến 10/12/1952)*

*- Đợt 1 (từ ngày 14-23/10), tiến công tiêu diệt phân khu Nghĩa Lộ, đập tan tuyến phòng thủ vành đai ngoài Tây Bắc của địch*

Ngày 14/10/1952, chiến dịch mở màn. Để tạo thế cho Đại đoàn 308, Trung đoàn 174 (Đại đoàn 316) tiến công trước vị trí Ca Vịnh; Trung đoàn 141 (Đại đoàn 312) đánh trước vị trí Sài Lương, bố trí lực lượng đánh viện binh trên đường Gia Hội. Do bị đánh bất ngờ, địch nhanh chóng rút về Ca Vịnh, Sài Lương, Làng Nhì và điều động Tiểu đoàn 3 lê dương từ đồng bằng lên Nà Sản,

Tiểu đoàn dù số 6 xuống Tú Lệ để chặn đường tiếp tế của ta, giữ Sơn La và giải tỏa cho Nghĩa Lộ.

Ngày 17/10/1952, Đại đoàn 308 sử dụng 2 trung đoàn (88 và 102) đánh Nghĩa Lộ phố và Nghĩa Lộ đồi, san bằng một loạt vị trí then chốt, phá vỡ một bộ phận tuyến phòng thủ vùng ngoài của địch, tiêu diệt toàn bộ sở chỉ huy địch tại phân khu Nghĩa Lộ và tiêu diệt hoàn toàn Nghĩa Lộ phố, diệt hơn 400 tên, bắt 412 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng, buộc địch phải rút Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 ở Tú Lệ về Nà Sản.

Đêm 18/10/1952, Trung đoàn 36 (Đại đoàn 308) tiến công tiêu diệt địch ở Cửa Nhì, diệt và bắt 214 tên. Từ ngày 19/10 đến 23/10/1952, Đại đoàn 312 đã tiến hành truy kích, đánh tan quân địch rút chạy, đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn dù số 6, diệt và bắt gần 200 tên, thu nhiều vũ khí.

Trên hướng thứ yếu, từ ngày 14/10 đến 23/10/1952, Trung đoàn 88 (Đại đoàn 308) tiến công tiêu diệt địch ở Nha Phù, tiểu khu Phù Yên, Vạn Yên và làm chủ khu vực. Ở mũi vu hồi Đông Nam Lai Châu, Tiểu đoàn 910 (Trung đoàn 148) từ Lào Cai tiến công mãnh liệt vào Quỳnh Nhai, làm cho địch ở Quỳnh Nhai và tả ngạn sông Thao phải rút chạy về hữu ngạn sông Đà, Tiểu đoàn 17 Ta - bo đến ứng cứu cũng bị Tiểu đoàn 910 đánh, tiêu diệt một đại đội ở Pắc Mát. Bộ đội địa phương và du kích trên các địa bàn tác chiến đẩy mạnh tác chiến phối hợp với bộ đội chủ lực lưng, quét, gọi hàng số tàn binh, làm chủ các khu vực đã chiếm.

Như vậy, trong đợt một của chiến dịch, ta đã tiến công giành thắng lợi, diệt 500 tên địch, bắt sống trên 1.000 tên, trong đó có 300 lính Âu - Phi và nhiều sĩ quan, chỉ huy phân khu Nghĩa Lộ, tiểu khu Phù Yên; thu 1.497 súng các loại, 34 khẩu cối, 3 khẩu ĐKZ37, 2 khẩu pháo 105 ly, cùng nhiều trang bị, quân dụng; giải phóng vùng hữu ngạn sông Thao, tả ngạn sông Đà từ Vạn Yên đến Quỳnh Nhai, làm chủ đường số 13 nối Yên Bái với Nghĩa Lộ.

*- Đợt 2 (từ ngày 7-22/11), vượt sông Đà, tiêu diệt khu phòng thủ Mộc Châu, giải phóng tỉnh Sơn La, Điện Biên Phủ*

Bị thiệt hại nặng, bộ chỉ huy quân Pháp quyết định bỏ vùng tả ngạn sông Thao, rút sang hữu ngạn sông Đà, nhanh chóng thiết lập cầu hàng không Hà Nội - Nà Sản, điều 9 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng và nơi khác lên Tây Bắc, nâng tổng quân số ở đây lên 16 tiểu đoàn và 32 đại đội, lập tuyến phòng thủ sông Đà, xây dựng Nà Sản thành tập đoàn cứ điểm mạnh quyết giữ vùng Tây Bắc. Đồng thời, ngày 28/10/1952 địch mở cuộc hành binh Loren đánh lên vùng hậu phương của ta ở Phú Thọ nhằm đỡ đòn cho Tây Bắc, lực lượng gồm 12 tiểu đoàn bộ binh và dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn công binh, 2 đại đội xe



tăng, cơ giới, 2 thủy đội xung kích, cùng nhiều máy bay. Định hành quân từ Trung Hà, Việt Trì theo đường sông và đường số 2 lên Phú Thọ và nhảy dù xuống Đoan Hùng. Ngày 13/11/1952, một mũi tiến đến Bến Hiên.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá tình hình, Bộ Tổng Tư lệnh vẫn giữ quyết tâm tiến công Tây Bắc. Bộ Chỉ huy chiến dịch xác định quyết tâm tác chiến đợt 2, gồm: *Hướng chủ yếu* tiến công khu vực Tạ Khoa - Ba Lay - Mộc Châu phá vỡ khu phòng thủ chủ yếu của địch trên tuyến sông Đà, tạo điều kiện diệt địch ở Sơn La, Nà Sản; lực lượng gồm 6 trung đoàn thuộc đại đoàn 308, 312, 316 và Đại đoàn Công binh - Pháo binh 351. *Hướng phối hợp* mang bí danh mặt trận Y13, được tăng cường lực lượng đánh sâu vào phía sau đội hình chiến dịch. Nhiệm vụ vừa tiêu diệt địch, vừa nghi binh làm cho địch phán đoán sai hướng tiến công chủ yếu là Lai Châu.

+ Trên hướng phối hợp:

Thực hiện kế hoạch nghi binh ngày 07/11/1952 Tiểu đoàn 910 (Trung đoàn 148) tiến công mở đầu đánh tan tiểu đoàn ngụy ở Nậm Dín. Ngày 16/11/1952, Tiểu đoàn 910 tiến công Tiểu đoàn dù ở Nậm Dín, tiêu hao 3 đại đội. Ngày 17/11/1952, các tiểu đoàn 910, 542, 564 tổ chức vượt sông Đà tiến công vào Lai Châu. Tiểu đoàn 542 đánh địch ở Nong Bò, Cha Mòng, diệt 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 56 ngụy, sau đó thọc sâu vào Nậm Dín, qua Thuận Châu tiến về Điện Biên Phủ, tổ chức tập kích, truy quét tàn binh đến đêm ngày 30/11 bắt 726 tên, thu 600 súng. Tiểu đoàn 564 tổ chức đánh chặn, truy kích địch, diệt và bắt gần như toàn bộ 4 đại đội ở Mường Sài và 2 đại đội ở Mường Piêng, phối hợp với Tiểu đoàn 115 truy kích địch đến tận Sơn La, buộc địch ở Sơn La phải rút về Nà Sản, ta tiếp quản Thuận Châu, thị xã Sơn La, lùng quét, bắt gần 400 tên.

Với tinh thần tiến công liên tục và cách đánh táo bạo, trên hướng phối hợp bộ đội ta đã phá vỡ hệ thống phòng ngự phía nam Lai Châu, diệt và bắt hơn 1.400 tên địch. Tính cả đợt 1 trên hướng Lai Châu, quân và dân ta diệt 12 đại đội địch, bắt sống 1.750 tên, thu nhiều vũ khí, giải phóng huyện Than Uyên, Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Mường La, Thuận Châu, Điện Biên Phủ, rộng trên 3.000 km<sup>2</sup> và 10 vạn dân.

+ Trên hướng chủ yếu:

Đêm ngày 17/11, Trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) được tăng cường tiến công Bản Hoa, diệt hơn 300 tên.

Đêm ngày 18/11, Trung đoàn 141 (Đại đoàn 312) dùng 2 tiểu đoàn đánh Ba Lay diệt gần 1 tiểu đoàn địch. Cùng thời gian, Đại đoàn 308 tiến công nhiều

vị trí ở Hát Tiêu, Mường Lụm, loại khỏi vòng chiến đấu 98 tên, diệt và bắt sống 149 tên, có 69 lính Âu - Phi.

Đêm ngày 19/11 đến 2 giờ 15 phút ngày 20/11/1952, Đại đoàn 316 tiến công Mộc Châu, loại khỏi vòng chiến đấu 309 tên, thu toàn bộ vũ khí, giải phóng hơn 1.000 dân bị địch bắt giam. Sau khi các vị trí then chốt ở tuyến phòng ngự cao nguyên Mộc Châu bị tiêu diệt, địch ở Chiềng Pan, sông Con, Tạ Say, Sa Piệt, Tạ Khoa... rút chạy, ta tiếp tục truy kích diệt và bắt sống hơn 1 tiểu đoàn địch. Bị tiến công mạnh, địch ở Chiềng Đông, Cò Nòi, Yên Châu phải rút về Nà Sản. Những trận đánh vào tuyến phòng thủ Mộc Châu của ta đã giành thắng lợi lớn.

+ Trên hướng Phú Thọ (hậu phương của chiến dịch)

Ngày 17/11/1952, để đánh tan cuộc hành binh Loren, Trung đoàn 36 (Đại đoàn 308) phục kích địch trên đường Chân Mộng - Năng Yên, Trạm Thản, tiêu diệt và bắt sống trên 400 tên, phá hủy 27 ô tô, 17 xe tăng, xe bọc thép.

Đêm ngày 23, rạng sáng ngày 24/11/1952, Trung đoàn 36 tiến công địch ở Núi Quyết (gần Cổ Tiết thuộc tỉnh Phú Thọ), diệt thêm 1 đại đội, làm thiệt hại nặng binh đoàn cơ động số 4 của địch.

Sau gần 1 tháng đánh lên Phú Thọ, cuộc hành quân của địch phản kích vào hậu phương chiến dịch của ta đã không đem lại kết quả và bị thiệt hại nặng: 1.800 tên bị loại khỏi vòng chiến đấu, 173 tên bị bắt, 60 xe cơ giới bị phá hủy.

Kết quả toàn chiến dịch đến hết đợt 2, ta đã diệt và bắt sống hơn 30.000 tên địch, giải phóng 17.700 km<sup>2</sup>, tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản) và một phần tỉnh Lai Châu không còn giặc.

- Đợt 3 (30/11-10/12), tiến công Tập đoàn cứ điểm Nà Sản

Sau những thiệt hại nặng, trước nguy cơ mất còn ở Tây Bắc, bộ chỉ huy quân Pháp quyết định xây dựng Nà Sản thành cứ điểm mạnh, lực lượng phòng thủ gồm 12 tiểu đoàn bộ binh 1 tiểu đoàn pháo binh, tổng binh lực lên đến 12.000 tên, coi đây là "con đê ngăn sông". Tiểu khu Nà Sản thuộc xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Địa hình bằng phẳng, rộng, đồi núi nhấp nhô, ra xa có nhiều các điểm cao quan trọng. Ngày 30/11/1952, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định mở đợt tiến công thứ 3 tiêu diệt địch ở Nà Sản, lực lượng gồm 12 tiểu đoàn thiếu thuộc các đại đoàn 308, 312, 316.

Đêm ngày 30/11/1952, Trung đoàn 102 và Tiểu đoàn 322, Trung đoàn 88 (Đại đoàn 308) tiến công chiếm được Pú Hồng, nhưng sau đó địch phản kích chiếm lại; Tiểu đoàn 115, Trung đoàn 165 (Đại đoàn 312) tiến công làm chủ được Bản Hời (Bắc Nà Sản), diệt gần 1 đại đội địch. Đêm ngày 01/12, Trung

đoàn 209 (Đại đoàn 312) tiến công Bản Vây (Nam Nà Sản), Trung đoàn 174 (Đại đoàn 316) tiến công Nà Si. Cuộc chiến đấu của quân ta trên các hướng diễn ra vô cùng ác liệt, địch sử dụng không quân, pháo binh bắn phá dữ dội vào trận địa của ta, dùng hỏa lực tại chỗ ngăn chặn quyết liệt, bộ đội ta bị thương vong nhiều; trong khi đó, ngày 02/12 địch lại thả dù tăng cường cho Nà Sản 2 tiểu đoàn; thời gian chiến dịch đã dài, ta chưa chuẩn bị đầy đủ để đánh chắc thắng.

Ngày 10/12/1952, sau khi xem xét tình hình, Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định kết thúc chiến dịch.

Trong đợt 3 của chiến dịch tiến công tập đoàn cứ điểm Nà Sản, mặc dù đã tiêu diệt được Pú Hồng, Bản Hời, nhưng có 2 trận không thành công, sau khi xem xét kỹ thực lực giữa ta và địch, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã nhận thấy ta không có ưu thế binh lực hơn địch, do đó quyết định đình chỉ tiến công Nà Sản, kết thúc chiến dịch kịp thời, tránh thương vong ảnh hưởng đến lâu dài. Đây thực sự là chủ trương đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với thực tế.

### ***b. Kết quả chiến dịch***

Sau 2 tháng mở chiến dịch, đã diệt, bắt sống và làm bị thương trên 6.000 tên địch; nhiều tiểu đoàn, đại đội thuộc các binh đoàn cơ động địch bị xóa sổ. Âm mưu củng cố "Xứ Thái", "Xứ Nùng tự trị" của Pháp bị thất bại hoàn toàn. Tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), 4 huyện phía Nam tỉnh Lai Châu, 2 huyện phía Tây tỉnh Yên Bái, rộng 28.500 km<sup>2</sup> với 25 vạn dân được giải phóng.

Kết quả chiến dịch Tây Bắc đã mở ra một thế chiến lược mới, rất thuận lợi cho ta. Vùng giải phóng đã nối liền Tây Bắc với Việt Bắc và Thượng Lào. 8/10 đất đai vùng Tây Bắc được giải phóng nối liền với phía Tây căn cứ địa Việt Bắc; đường giao thông quốc tế từ Trung Quốc sang Lào Cai Việt Nam, từ Việt Nam sang Lào, từ Tây Bắc, Việt Bắc xuống Liên khu 3, Liên khu 4 vào Nam dễ dàng, thuận lợi hơn.

## **II. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ**

### **1. Nguyên nhân thắng lợi**

Chiến thắng Tây Bắc 1952 đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc, là một trong những chiến công oanh liệt, có ý nghĩa chiến lược, làm chuyển biến cục diện chiến tranh theo hướng có lợi cho ta, góp phần tạo thế và lực mới tiến tới giành thắng lợi cuối cùng trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954. Chiến thắng đó được xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên cơ bản sau:

- Thắng lợi của Chiến dịch Tây Bắc trước hết là do sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tổng Quân ủy. Đó là chủ trương: Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, tìm nơi sơ hở của địch mà đánh và phương châm tác chiến là “Đánh điểm, diệt viện”. Xác định rõ mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng một phần đất đai và xây dựng căn cứ địa Tây Bắc.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, quân và dân các địa phương, trực tiếp là các tỉnh trên địa bàn Tây Bắc đã phát huy tinh thần yêu nước, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Quân ủy, đoàn kết, khắc phục khó khăn, vừa tích cực đánh giặc bảo vệ hậu phương, vừa tham gia phục vụ kháng chiến, cung cấp sức người, sức của bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi.

- Thắng lợi xuất phát từ tài thao lược, chỉ đạo tác chiến của Tổng Quân ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch, sự đoàn kết, quyết tâm chiến đấu cao của các lực lượng tham gia chiến dịch mà nòng cốt là các đại đoàn chủ lực.

- Công tác huy động lực lượng phục vụ, bảo đảm hậu cần chiến dịch được tiến hành chu đáo, khẩn trương với quy mô lớn; hoạt động phối hợp tác chiến giữa các chiến trường nhất là chiến trường sau lưng địch với chiến trường Tây Bắc được tiến hành đồng bộ, góp phần tạo thành sức mạnh tổng hợp để giành chiến thắng...

## 2. Ý nghĩa lịch sử

*Thứ nhất*, Chiến thắng Tây Bắc 1952 đã đi vào lịch sử kháng chiến giành độc lập dân tộc, là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cả về quân sự, chính trị, kinh tế, tạo ra thế và lực mới để tiến hành cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Về quân sự, Chiến thắng Tây Bắc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch (diệt, bắt sống và làm bị thương trên 6.000 tên địch), thu nhiều vũ khí trang bị. Đập tan thế bố trí lực lượng của địch tại vùng Tây Bắc và các cuộc hành quân, chi viện của địch, đẩy địch vào thế co cụm, phòng ngự bị động trên một số khu vực (Nà Sản).

Về chính trị, kinh tế, Chiến thắng Tây Bắc đã giải phóng được một vùng rộng lớn đất đai ở địa bàn chiến lược. Những cánh đồng rộng lớn như Điện Biên, Nghĩa Lộ, Than Uyên, Quang Huy, Phù Yên lăm thóc, nhiều lâm thổ sản đã thuộc về ta, góp phần tạo thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân, cơ sở Đảng, cơ sở chính trị và tiềm lực cho kháng chiến; mở rộng hậu phương kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi cuộc tiến công chiến lược Đông xuân 1953 - 1954, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam đó là giành và giữ vững được quyền chủ động trên chiến trường. Ta hoàn toàn chủ động lựa chọn chiến trường, mục tiêu và cách đánh với những lực lượng, quy mô khác nhau. Việc mở rộng được các vùng giải phóng, đặc biệt là kết nối thủ đô kháng chiến Việt Bắc với Tây Bắc, với Thượng Lào, Trung Quốc và kết nối với chiến trường vùng đồng bằng ở Liên khu 3, Liên khu 4 đã góp phần tăng thêm tiềm lực và tương quan sức mạnh giữa ta và địch, từng bước làm suy yếu và đẩy Pháp vào thế ngày càng bất lợi.

*Thứ hai*, Chiến thắng Tây Bắc đã làm phá sản các chính sách quân sự, chính trị của thực dân Pháp tại Việt Nam, đẩy Pháp vào thế bị động về chiến lược, đồng thời giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp: Đập tan âm mưu củng cố “Xứ Thái”, “Xứ Nùng tự trị” và từng bước làm thất bại chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”; đẩy thực dân Pháp vào thế bị động, lúng túng về chiến lược (phân tán, mắc kẹt trong mẩu thuẫn giữa tập trung và phân tán; giữa tiến công ra vùng tự do và phòng ngự ở vùng đã kiểm soát; giữa bảo vệ đồng bằng Bắc Bộ và bảo vệ Thượng Lào...).

*Thứ ba*, Chiến thắng Tây Bắc đã khẳng định sự phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam, khả năng tác chiến, hiệp đồng binh chủng với quy mô lớn ở địa hình rừng núi, xa hậu phương, làm kinh nghiệm quý để ta tổ chức các chiến dịch với quy mô lớn hơn.

*Thứ tư*, Chiến thắng Tây Bắc 1952 là nguồn động viên to lớn đối với quân và dân ta, qua đó góp phần củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, đường lối kháng chiến của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc thắng lợi.

*Thứ năm*, Chiến thắng Tây Bắc một mặt góp phần giải phóng phần lớn đất đai, dân số trên địa bàn chiến lược, mặt khác tạo điều kiện cho cách mạng Lào, đặc biệt là vùng Thượng Lào phát triển, góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương Việt Nam - Lào - Campuchia từng bước phát triển tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

### III. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG TÂY BẮC 1952 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

70 năm đã trôi qua, song những bài học kinh nghiệm quý báu của Chiến thắng Tây Bắc 1952 vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục được phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đó là:

- Không ngừng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do

Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tiếp tục giữ vững độc lập, tự chủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biên đảo, vùng trời của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Tập trung chăm lo xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Chú trọng củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân vững chắc, cốt lõi là xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả cơ chế quản lý, điều hành và phát huy vai trò, sự phối hợp, hiệp đồng của các tổ chức, lực lượng trong tác chiến khu vực phòng thủ; nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, xử lý hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nòng cốt là Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng và lực lượng; tổ chức, sắp xếp biên chế Quân đội theo hướng: tinh, gọn, mạnh, linh hoạt.

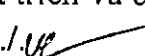
- Tiếp tục nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm chiến đấu trong các cuộc chiến tranh vừa qua, vận dụng nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự trong tình hình mới phù hợp với tổ chức trang bị, lực lượng và cách đánh của Việt Nam. Chủ động đẩy mạnh công tác huấn luyện; phấn đấu tạo được sự đột phá trong huấn luyện, đào tạo nâng cao trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu cho bộ đội. Tập trung xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; có tinh thần, ý chí, quyết tâm chiến đấu cao “dám đánh, biết đánh và quyết đánh thắng” nhất là trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.

- Tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước trên thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân ta.

- Tăng cường đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch và các âm mưu xâm

phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn Tây Bắc, trọng tâm là Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc là dịp để ôn lại lịch sử cách mạng, tôn vinh và tri ân những công hiến, hy sinh của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, góp phần đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. / 

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM**





## ĐỀ CƯƠNG

### TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG

#### “HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG” (12/1972 - 12/2022)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 7A -HD/BTGTW ngày 07/10/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

-----

#### L BỐI CẢNH, ÂM MƯU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ TIẾN HÀNH CUỘC TẬP KÍCH ĐƯỜNG KHÔNG CHIẾN LƯỢC VÀO MIỀN BẮC VIỆT NAM THÁNG 12/1972

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), đầu năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam và sử dụng không quân, hải quân đánh phá ra miền Bắc. Bị thất bại liên tiếp trên cả hai miền Nam - Bắc, ngày 01/11/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xon tuyên bố chấm dứt ném bom, kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, đồng thời chuyển sang thực hiện Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Đầu năm 1972, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt. Trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao, ta đều giành thắng lợi to lớn. Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, ngày 06/4/1972, Tổng thống Mỹ Níchxon vội vã ra lệnh tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc với quy mô lớn hơn, tính chất ác liệt, tàn bạo hơn nhiều so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Mỹ sử dụng máy bay chiến lược B-52 đánh phá các tỉnh: Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Phòng..., nhưng đều bị đánh bại; cục diện chiến tranh chuyển hướng có lợi cho ta.

Chiến tranh kéo dài khoét sâu thêm những mâu thuẫn trong nội bộ và làm trầm trọng hơn những khó khăn về kinh tế, chính trị, xã hội của nước Mỹ; cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ đang đến gần, sức ép của cử tri, của phong trào phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam và các lực lượng chính trị ở Mỹ tác động mạnh mẽ đến Tổng thống Ních-xon. Trong khi đó, Hội nghị đàm phán bốn bên tại Pari đã kéo dài 4 năm mà Mỹ vẫn chưa tìm được lối thoát. Đầu tháng 10/1972, ta đưa ra dự thảo Hiệp định “Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam” và phía Mỹ chấp thuận bản dự thảo này. Tuy nhiên, sau khi tái đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ hai, Níchxon đã trắng trợn lật lọng, xóa bỏ dự thảo Hiệp định đã thỏa

thuận, đòi Việt Nam phải sửa chữa 126 điểm mà trước đó phía Mỹ đã hoàn toàn nhất trí và tuyên bố ngừng đàm phán vô thời hạn với ta.

Để cứu vãn Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và tình hình, đế quốc Mỹ đã âm mưu tiến hành cuộc tập kích đường không chiến lược bằng B-52 nhằm gây sức ép buộc ta phải chấp nhận ký Hiệp định Pari theo các điều khoản sửa đổi của chúng; đánh phá, hủy diệt tiềm lực kinh tế - quốc phòng của miền Bắc, hạn chế sự chi viện cho cách mạng miền Nam, làm lung lay ý chí quyết tâm chiến đấu chống Mỹ của nhân dân Việt Nam; đe dọa phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới. Chúng đã sử dụng máy bay chiến lược B-52<sup>1</sup>: 193/tổng số 400 chiếc hiện có của quân đội Mỹ; máy bay không quân chiến thuật: 1.077/tổng số 3.043 chiếc (có 1 biên đội máy bay F.111 khoảng 50 chiếc); tàu sân bay: 6/24 chiếc; hơn 50 máy bay tiếp dầu trên không và một số loại máy bay phục vụ khác như: máy bay gây nhiễu từ xa, máy bay trinh sát chiến lược, chiến thuật, máy bay chỉ huy, liên lạc dẫn đường, cấp cứu cùng 60 tàu chiến các loại của Hạm đội 7 ở Thái Bình Dương.

Ngày 14/12/1972, Níchxon chính thức phê chuẩn kế hoạch tập kích chiến lược B-52 vào Hà Nội, Hải Phòng với mật danh Lainobéchơ II (nghĩa là Cứu bóng trước khung thành II).

## II. DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ CỦA CHIẾN DỊCH PHÒNG KHÔNG HÀ NỘI

### 1. Những diễn biến chính

- Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 17/12/1972, Tổng thống Mỹ Níchxon ra lệnh mở cuộc tập kích bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, thị xã trên miền Bắc.

- Sáng ngày 18/12/1972, Phủ Thủ tướng điện chỉ đạo các bộ, cơ quan và một số địa phương: “*Địch có thể ném bom Hà Nội - Hải Phòng, cần thực hiện tốt kế hoạch sơ tán nhân dân của thành phố*”. Bộ Tổng Tham mưu điện chỉ đạo các đơn vị: “*Để phòng địch dùng B-52 đánh phá các mục tiêu trọng điểm. Các binh chủng: pháo cao xạ, tên lửa, radar, không quân, pháo binh sẵn sàng chiến đấu, kịp thời*

---

<sup>1</sup> Máy bay chiến lược B-52, còn được gọi là “Siêu pháo đài bay B-52” là máy bay chiến đấu hiện đại nhất của không lực Hoa Kỳ vào thời điểm đó, có tải trọng vũ khí từ 18 đến 30 tấn bom, có thể mang 12 đến 20 quả tên lửa hành trình ALARM hoặc 8 tên lửa hành trình (tàng hình) ACM, 4 pháo 20 mm hoặc một pháo 20mm 6 nòng (gấp 10 lần so với máy bay cường kích); bay ở độ cao tối đa 16.765m, thông thường 10.000 đến 13.000m; tầm bay xa: 12.000 đến 16.000km, có thể bay liên tục 9 giờ không cần tiếp dầu, nếu được tiếp dầu có thể bay nhiều giờ hơn hoặc vượt chặng đường 18.000 đến 20.000km. Đến nay, B-52 đã qua 8 lần cải tiến, là vũ khí chiến lược, được trang bị tên lửa hành trình loại AGM-86B để tấn công từ xa với cự ly 2.500km.

*đánh trả máy bay, tàu chiến địch. Tổ chức quan sát, báo động, sơ tán, đào hầm hào, phối hợp với công an và nhân dân làm tốt công tác bảo vệ an ninh, bảo vệ tài sản...".*

18 giờ 50 phút, Quân chủng Phòng không - Không quân chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cấp 1; 19 giờ 10 phút, Đại đội radar 16 phát hiện nhiều B-52. 19 giờ 15 phút, Trung đoàn 291 phát hiện B-52 và báo cáo: "B-52 đang vào miền Bắc". 19 giờ 25 phút, không quân ta được lệnh cất cánh đón đánh các tốp máy bay chiến thuật của địch.

Từ 19 giờ 25 phút đến 20 giờ 18 phút, nhiều tốp B-52 (mỗi tốp 3 chiếc) liên tiếp dội bom xuống khu vực sân bay Nội Bài, Đông Anh, Yên Viên, Gia Lâm; 19 giờ 44 phút, quả đạn tên lửa đầu tiên của Tiểu đoàn 78 thuộc Trung đoàn Tên lửa 257 được phóng lên - cuộc chiến đấu 12 ngày đêm của lực lượng phòng không ba thứ quân bảo vệ Hà Nội bắt đầu.

Trung đoàn Tên lửa 261 được lệnh đánh tập trung, tiêu diệt tốp máy bay 671 từ hướng Tam Đảo đánh phá các kho tàng ở Đông Anh, Cổ Loa. Một dịp chiến đấu của Tiểu đoàn 59 đã phóng 2 quả đạn từ cự ly thích hợp, hạ 01 máy bay B-52. Đây là chiếc B-52 đầu tiên bị bắn rơi tại chỗ trên bầu trời Hà Nội, cách trận địa chưa đầy 10 km. Thắng lợi hạ gục tại chỗ "Siêu pháo đài bay B-52" ngay trong đêm đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về tư tưởng và tác chiến, giải tỏa những lo lắng, băn khoăn của Bộ Chính trị, Bộ Tổng Tư lệnh và tất cả cán bộ, chiến sĩ trực tiếp chiến đấu bảo vệ Hà Nội.

Đêm 18 rạng ngày 19 tháng 12, Mỹ huy động 90 lần chiếc B-52 ném 3 đợt bom xuống Thủ đô Hà Nội, xen kẽ có 8 lần chiếc F-111 và 127 lần chiếc máy bay cường kích; ném khoảng 6.600 quả bom xuống 135 địa điểm thuộc Thủ đô Hà Nội, 85 khu vực dân, làm chết 300 người. Quân và dân ta anh dũng chiến đấu, bắn rơi 6 máy bay các loại, trong đó có 03 máy bay B-52 (02 chiếc rơi tại chỗ).

- Sáng ngày 19/12/1972, Bộ Chính trị họp, chỉ đạo về đánh máy bay B-52. Đêm ngày 19/12, máy bay B-52 tiếp tục ném bom Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Thái Nguyên, Nam Định. Riêng ở Hà Nội, địch sử dụng 87 lần chiếc B-52 và hơn 200 lần chiếc máy bay cường kích ném 3 đợt bom xuống 68 điểm thuộc nội và ngoại thành. Các lực lượng phòng không ba thứ quân của ta đã anh dũng chiến đấu, bắn rơi 01 máy bay B-52; 01 máy bay F-4.

- Đêm ngày 20/12/1972 (bắt đầu từ lúc 19 giờ 27 phút), địch sử dụng 93 lần chiếc B-52 và hơn 100 lần chiếc máy bay cường kích các loại vào đánh phá Hà Nội và một số mục tiêu ở khu vực Hải Phòng, Thái Nguyên. Rút kinh nghiệm các trận đánh trước, quân và dân ta đã anh dũng, mưu trí, lập công xuất sắc: chỉ với 35 quả đạn đã bắn rơi 07 chiếc B-52 (có 05 chiếc rơi tại chỗ). Đại đội tự vệ của 3 nhà máy (Cơ khí Mai Động, Gổ Hà Nội và Cơ khí Lương Yên), bằng 19 viên đạn 14,5 mm đã bắn rơi 1 máy bay F-111 “cánh cụp cánh xòe” của địch.

- Ngày 21/12/1972, địch sử dụng 180 lần chiếc máy bay chiến thuật; ban đêm địch huy động 24 lần chiếc B-52, 36 lần chiếc máy bay chiến thuật đánh phá các mục tiêu trọng yếu của ta tại Hà Nội và một số khu vực tại Bắc Giang, Hải Phòng. Phát huy khí thế chiến thắng của 3 ngày trước, quân và dân ta đã bắn rơi 11 máy bay, trong đó có 03 chiếc B-52; 02 chiếc F-4; 2 chiếc A-7; 01 chiếc F-111; 01 chiếc A-6; 01 chiếc RA-50; 01 chiếc F-105.

- Ngày 22/12/1972, ban ngày, địch sử dụng 56 lần chiếc máy bay chiến thuật đánh phá các mục tiêu quanh Hà Nội; ban đêm, địch sử dụng 24 lần chiếc B-52 và 30 máy bay chiến thuật hộ tống, cùng 09 máy bay F-111 đánh các mục tiêu tại Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh..., các lực lượng vũ trang và Nhân dân ta đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, bắn rơi 06 máy bay; trong đó, bắn rơi tại chỗ 03 chiếc B-52; 01 chiếc F-111; 01 chiếc F-4.

- Ngày 23/12/1972, ban ngày, địch sử dụng 54 lần chiếc máy bay chiến thuật đánh phá các khu vực ngoại thành Hà Nội; ban đêm, địch sử dụng 33 chiếc B-52 đánh Đồng Mỏ (Lạng Sơn) và khu vực Bắc Giang; 30 máy bay F-4 và F-105 và 07 máy bay chiến thuật của Hải quân, 11 máy bay F-111 đánh phá các sân bay: Nội Bài, Yên Bái, Kiến An (Hải Phòng) và một số mục tiêu tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh. Ta bắn rơi 04 máy bay, trong đó có 02 chiếc B-52; 01 chiếc F-4; 01 chiếc A-7.

- Ngày 24/12/1972, ban ngày, địch sử dụng 44 lần chiếc máy bay chiến thuật đánh phá khu vực Thái Nguyên, Hà Bắc; ban đêm, địch sử dụng 33 lần chiếc B-52, 39 lần chiếc máy bay chiến thuật đánh phá ác liệt Ga Kép, Bắc Giang, các sân bay Yên Bái và khu vực Vĩnh Tuy (Hà Nội). Quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 05 máy bay: 01 chiếc B-52; 02 chiếc F-4; 02 chiếc A-7.

Trước những thất bại nặng nề, 24 giờ 00 ngày 24/12, lấy cớ nghi lễ Noel, địch tạm ngừng tập kích để củng cố tinh thần, lực lượng và tìm thủ đoạn đánh phá mới.

- Ngày 25/12/1972, Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương nhận định: địch sẽ đánh phá trở lại Hà Nội ác liệt hơn, quân và dân thủ đô Hà Nội cùng các địa phương miền Bắc cần rút kinh nghiệm các trận đánh trước, tiếp tục củng cố tinh thần, lực lượng đánh địch trong những ngày tới. Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, cán bộ, chiến sĩ lực lượng phòng không ba thứ quân của các địa phương, nhất là Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên đã khẩn trương rút kinh nghiệm, tìm cách đánh, kịp thời ứng phó với các thủ đoạn đánh phá của địch.

- Ngày 26/12/1972, từ 13 giờ 00 đến tối, địch sử dụng 56 lần chiếc máy bay cường kích các loại ném bom dữ dội các khu vực trận địa tên lửa và trạm biển thề Đông Anh. Từ 22 giờ 05 phút đến 23 giờ 20 phút, địch sử dụng 105 lần chiếc B-52 và 110 lần chiếc máy bay chiến thuật hộ tống đánh phá ồ ạt, liên tục vào nhiều mục tiêu khu vực Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, ném bom rải thảm dữ dội tàn phá tất cả các mục tiêu nội, ngoại thành Hà Nội, đặc biệt là phố Khâm Thiên và phố Hai Bà Trưng, Hà Nội. Hơn một giờ chiến đấu anh dũng, lực lượng phòng không ba thứ quân của Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên đã bắn rơi 08 máy bay B-52 (riêng Hà Nội bắn rơi 05 chiếc, trong đó 04 chiếc rơi tại chỗ) và 10 máy bay chiến thuật khác (đây là trận đánh then chốt, quyết định nhất, bắn rơi nhiều máy bay B-52 nhất trong 9 ngày chiến đấu). Trong trận này, lần đầu tiên Trung đoàn 252, Quân khu Việt Bắc đã bắn rơi 01 chiếc B-52 bằng pháo cao xạ 100 mm.

- Ngày 27/12/1972, buổi sáng, địch huy động 100 lần chiếc máy bay chiến thuật; ban đêm, địch tăng cường huy động 36 lần chiếc B-52, 66 lần chiếc máy bay chiến thuật yểm hộ, xen kẽ, địch dùng 17 lần chiếc F-111 tập trung đánh phá dữ dội vào khu vực Hà Nội. Ngày và đêm 27/12, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 14 máy bay trong đó có 05 chiếc B-52; 05 chiếc F-4; 02 chiếc A-7; 01 chiếc A-6; 01 máy bay lên thẳng HH-53. Đặc biệt, lần đầu tiên B-52 bị Phi công Phạm Tuấn lái máy bay MiG-21 bắn rơi vào lúc 22 giờ 20 phút.

- Ngày 28/12/1972, ban ngày địch huy động 131 lần chiếc máy bay chiến thuật; ban đêm, địch sử dụng khoảng 60 lần chiếc B-52 đánh vào các mục tiêu ở khu vực nội, ngoại thành Hà Nội. Quân và dân ta tiếp tục chiến đấu dũng cảm, bắn rơi 03 máy bay, trong đó có 02 chiếc B-52 (01 chiếc do Phi công Vũ Xuân Thiều lái chiếc máy bay MiG-21 tiêu diệt và đã anh dũng hy sinh); 01 chiếc RA-5C.

- Ngày 29/12/1972, do bị tổn thất nặng nề trong 11 ngày liên tiếp, máy bay B-52 của địch chỉ đánh một số địa phương vòng ngoài, không dám tập trung lực lượng ở toạ độ lửa Hà Nội nữa. Ban ngày, địch sử dụng 36 lần chiếc máy bay chiến thuật;

ban đêm, địch huy động 60 lần chiếc B-52, 70 lần chiếc máy bay chiến thuật công kích các mục tiêu ở Thái Nguyên, Lạng Sơn, Vĩnh Phú, Thanh Hóa và ngoại vi Hải Phòng, Quảng Ninh. Các đơn vị phòng không vòng ngoài của ta (tiểu đoàn 72, 78, 79) đã bắn rơi 02 máy bay (01 chiếc B-52, 01 chiếc F-4). Đây là trận đánh kết thúc thắng lợi 12 ngày đêm bảo vệ Thủ đô Hà Nội nói riêng và miền Bắc nói chung cuối tháng 12 tháng 1972.

- 07 giờ sáng ngày 30/12/1972, Níchxơn tuyên bố chấm dứt cuộc tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng, ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tiếp tục đàm phán, ký kết Hiệp định Paris.

Trong 12 ngày đêm, đế quốc Mỹ đã sử dụng 663 lần chiếc B-52 và 3.920 lần chiếc máy bay chiến thuật, ném hơn 100 ngàn tấn bom, đạn xuống Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, thị xã miền Bắc nước ta. Riêng ở Hà Nội, địch sử dụng 441 lần chiếc B-52 cùng nhiều máy bay chiến thuật ném hàng ngàn tấn bom xuống các khu phố, sân bay, nhà ga, bệnh viện, trường học... Chúng đã huỷ diệt nhiều phố xá, làng mạc; phá sập 5.480 ngôi nhà, trong đó có gần 100 nhà máy, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, nhà ga; giết chết 2.368 dân thường, làm bị thương 1.355 người khác, huỷ diệt phố Khâm Thiên - khu vực có mật độ dân số đông nhất Hà Nội<sup>2</sup>.

## **2. Kết quả và nguyên nhân của Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”**

### **2.1. Kết quả**

- Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972 quân và dân ta miền Bắc đã bắn rơi 81 máy bay Mỹ các loại, gồm: 34 chiếc B-52; 05 chiếc F-111A; 21 chiếc F-4CE; 04 chiếc A-6A; 12 chiếc A-7; 01 chiếc F-105D; 02 chiếc RA-5C; 01 chiếc trực thăng HH-53; 01 chiếc trinh sát không người lái 147-SC, bắt sống và diệt nhiều giặc lái. Quân chủng Phòng không- Không quân bắn rơi 32 trong tổng số 34 máy bay B-52 bị bắn rơi trong chiến dịch<sup>3</sup>.

---

<sup>2</sup> Bom Mỹ đã tàn phá cả khu phố dài trên 1.200 m, gần 2.000 ngôi nhà, đền, chùa, trường học, trạm xá bị phá sập, 287 người chết, 290 người bị thương. Máy bay B-52 còn rải bom xuống hơn 100 điểm dân cư khác trong Thành phố (bệnh viện Bạch Mai, Gia Lâm, Yên Viên, Uy Nỗ, An Dương...) làm hơn 1.000 người chết, bị thương.

<sup>3</sup> Bộ đội Không quân: đã xuất kích 24 lần, bắn rơi 7 máy bay Mỹ (trong đó có 2 chiếc B-52, 04 chiếc F-4 và 1 chiếc RA-5C, chiếm khoảng 8,6% tổng số máy bay bị bắn rơi trong chiến dịch); Bộ đội Tên lửa Phòng

- Chỉ hơn 10 ngày, Không quân Hoa Kỳ đã mất gần 100 phi công, phần lớn phi công bị chết và bị bắt đều là những phi công kỳ cựu, có giờ bay rất cao. Thông thường trong chiến tranh, ở những trận tập kích đường không lớn, tỷ lệ tổn thất về máy bay của phe tiến công là khoảng 1-2%. Nhưng trong cuộc tập kích bằng đường không vào Hà Nội, riêng B-52 tỷ lệ tổn thất lên tới 17% (34/193 chiếc). Tướng Gioóc Êttơ, Phó chỉ huy không quân chiến lược Mỹ, ngày 30/12/1972, đã thú nhận trên tạp chí US.Air Forces (Không lực Hoa kỳ): “Tổn thất về máy bay chiến lược B-52 cùng các nhân viên phi hành là hết sức nặng nề, là đòn choáng váng đánh thẳng vào những nhà vạch kế hoạch của Lầu Năm góc”<sup>4</sup>. Trong hồi ký của mình, Níchxơn viết: “Nỗi lo của tôi trong những ngày này không phải là lo những làn sóng phản đối, phê phán nghiêm khắc ở trong nước và trên thế giới, mà chính là mức độ tổn thất về máy bay B-52 quá nặng nề”<sup>5</sup>.

Với việc đánh thắng cuộc tập kích đường không chiến lược của đế quốc Mỹ, làm nên Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” năm 1972, ngày 27/01/1973 Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết.

## 2.2. Nguyên nhân thắng lợi

**Thứ nhất**, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, tài tình, sáng tạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng và Nhân dân làm nên Chiến thắng.

Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận định tình hình, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị về mọi mặt để đối phó với mọi tình huống chiến tranh, làm thất bại hoàn toàn ý đồ thâm hiểm của địch, tạo niềm tin, củng cố ý chí chiến đấu cho quân và dân ta; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, mục đích cuối cùng là tập trung cho kháng chiến thắng lợi.

---

không: đánh 195 trận; bắn rơi 38 máy bay các loại (chiếm 47% số máy bay bị bắn rơi trong chiến dịch); trong đó có 29 chiếc B-52 (16 chiếc rơi tại chỗ), tiêu thụ 333 quả đạn tên lửa (đơn vị tiêu thụ đạn tên lửa nhiều nhất là Trung đoàn 261: 125 quả; Trung đoàn 257: 96 quả). Bộ đội Pháo cao xạ: đánh 1.191 trận, bắn rơi 28 máy bay (trong đó lực lượng pháo 100mm được công nhận bắn rơi 3 chiếc B-52).

<sup>4</sup> “Điện Biên Phủ trên không” - chiến thắng của ý chí và trí tuệ Việt Nam, Nxb QĐND, Hà Nội, 2007, tr.218.

<sup>5</sup> “Điện Biên Phủ trên không” - chiến thắng của ý chí và trí tuệ Việt Nam, Nxb QĐND, Hà Nội, 2007, tr.120.

Trung ương Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao, vừa đánh vừa đàm để sớm giành thắng lợi; vừa tổ chức lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa tổ chức sơ tán dân cư, bảo đảm an toàn. Quân ủy Trung ương đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Quân chủng Phòng không - Không quân vừa tổ chức đánh địch vừa nghiên cứu, tổng kết, tìm tòi, sáng tạo cách đánh, kịp thời điều chỉnh tổ chức lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng tránh, đánh trả, bảo đảm an toàn, hạn chế thấp nhất tổn thất lực lượng, phương tiện, tính mạng, tài sản của Nhân dân. Quân và dân Thủ đô đã chủ động chuẩn bị về mọi mặt, đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, dũng cảm, kiên cường bám trụ, anh dũng chiến đấu với tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền của Trung ương, quân đội và các địa phương liên tục mở các đợt tuyên truyền trước, trong và sau cuộc chiến đấu, kịp thời đưa đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng đến mọi tầng lớp nhân dân; vạch trần âm mưu, thủ đoạn, tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai, phản ánh kịp thời tình hình chiến sự và những tấm gương chiến đấu dũng cảm; động viên, khích lệ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

*Thứ hai*, quân và dân ta đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm, kiên cường, mưu trí, sáng tạo, quyết đánh, biết đánh và quyết thắng kẻ thù.

Quân và dân ta đã nhận thức sâu sắc nhiệm vụ chính trị, có ý chí quyết tâm chiến đấu cao, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, đề cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù; chủ động chuẩn bị về mọi mặt, phát huy cao nhất chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tạo thành nguồn sức mạnh to lớn trong chiến đấu, đặc biệt là tinh thần quyết tâm, dám đánh, biết đánh và quyết thắng B-52.

Cùng “chia lửa” với đồng bào miền Bắc, quân và dân miền Nam đã đẩy mạnh tiến công Mỹ - Ngụy, triển khai lực lượng, tổ chức chiến đấu trên khắp chiến trường miền Nam, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó trên nhiều hướng, nhiều mặt trận, làm giảm sức chiến đấu của chúng, gây tư tưởng chán nản, hoang mang trong binh lính với các trận đánh chống lại cuộc phản kích của không quân và hải quân Mỹ ở Bình Trị Thiên, Bắc Bình Định, Tây Nguyên; các mặt trận ở Quảng Trị, Nam Bộ, Trung Bộ đều phối hợp tiến công mạnh mẽ, mở rộng vùng giải phóng, tạo thế bao vây, uy hiếp đối với Mỹ - Ngụy.



Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” được tạo nên bởi sức mạnh tổng hợp từ sự lãnh đạo, trí tuệ, bản lĩnh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; trong đó, yếu tố quan trọng là tìm được cách đánh B-52. Cho đến hiện nay, Việt Nam là nước duy nhất trên thế giới bắn rơi được B-52. Để đánh được “pháo đài bay bất khả xâm phạm”, ta đã tổ chức lực lượng trực tiếp đối đầu với B-52 từ tháng 5/1966, vừa trực tiếp đánh trả vừa nghiên cứu cách đánh B-52. Cuốn “Cầm nang đỏ” mang tên “Cách đánh B-52 của bộ đội tên lửa” ra đời kịp thời, đã đúc kết kinh nghiệm trong gần 7 năm đối đầu với B-52 và các thủ đoạn của Không quân Mỹ, tìm ra cách đánh hay, phù hợp với điều kiện thực tế về vũ khí, trang bị của ta. Quân và dân ta đã nghiên cứu phát hiện điểm mạnh, yếu của địch, bảo đảm vũ khí nào cũng phát huy tác dụng, lực lượng nào cũng có thể hạ máy bay địch, kể cả dân quân tự vệ, bộ đội địa phương; kết hợp tiêu diệt, khống chế máy bay chiến thuật hộ tống, tạo điều kiện cho bộ đội tên lửa và không quân bắn hạ B-52.

*Thứ ba*, sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Chiến dịch Lainơbéchơ II bị phản đối mạnh mẽ trên khắp thế giới, không chỉ với các nước xã hội chủ nghĩa mà cả các nước tư bản phương Tây. Chính phủ và báo chí các nước đã lên tiếng chỉ trích hành động của đế quốc Mỹ; Tòa án quốc tế được lập ra để xét xử các tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ tại Việt Nam. Ngay trong chính nước Mỹ, nhân dân cũng biểu tình đòi Chính phủ phải chấm dứt ném bom ở miền Bắc Việt Nam.

### III. TẦM VÓC, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN THẮNG “HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG”

#### 1. Tầm vóc và ý nghĩa lịch sử

*Thứ nhất*, Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là một trong những chiến công oanh liệt, là bản hùng ca vĩ đại trong thế kỷ XX; mãi đi vào lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta như những “Chi Lăng”, “Hàm Tử”, “Đổng Đa”, trở thành biểu tượng của ý chí, trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

*Thứ hai*, Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” góp phần bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giữ vững thành quả cách mạng đã giành

được, tạo ra bước chuyển chiến lược căn bản về cục diện của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đế quốc Mỹ liên tiếp thực hiện hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc mà đỉnh cao là cuộc tập kích đường không chiến lược cuối tháng 12/1972 hòng “đưa miền Bắc về thời kỳ đồ đá”. Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã đập tan âm mưu thâm độc của kẻ thù, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, thôi thúc toàn dân đoàn kết, hăng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi hoàn toàn ở cả hai miền Nam - Bắc.

*Thứ ba*, Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, của thể trận phòng không nhân dân; là chiến thắng của sức mạnh chính trị, tinh thần của toàn dân tộc Việt Nam; là ý chí, quyết tâm dám đánh, biết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Kế thừa và phát triển truyền thống nghệ thuật quân sự Việt Nam, Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” chứng minh cho chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Một dân tộc tuy đất không rộng, người không đông nhưng biết đoàn kết đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của một Đảng mácxít chân chính, với đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn có thể chiến thắng mọi kẻ thù với vũ khí trang bị hiện đại nhất.

*Thứ tư*, Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đánh bại sức mạnh quân sự hùng hậu của chủ nghĩa đế quốc, góp phần dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới; làm tăng thêm sức mạnh, củng cố niềm tin cho các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” làm thất bại toàn bộ các mục tiêu chiến lược phía Mỹ đặt ra; đặc biệt, không những không hề bị bẹp được ý chí chiến đấu của quân và dân ta mà còn làm tăng thêm tinh thần quyết chiến, quyết thắng của cả dân tộc, làm sụp đổ “thần tượng không lực Hoa Kỳ”, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Sự thất bại toàn diện cả về chiến lược quân sự và chính trị của đế quốc Mỹ báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới. Sau Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” và thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhiều nước thuộc thế giới thứ ba đã đứng lên đấu tranh giành độc lập, chủ quyền.

**Thứ năm**, Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã chứng minh sức sống của học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, cách mạng và giá trị tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Đó là những quan điểm, tư tưởng về nguồn gốc, bản chất, tính chất của chiến tranh, về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng... Những quan điểm, tư tưởng đó đã được Đảng ta quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo, hiệu quả, thể hiện trong đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để chiến thắng mọi kẻ thù.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

- Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã góp phần tạo ra bước ngoặt lịch sử, làm thay đổi căn bản cục diện của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, buộc Chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng cũng để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đó là:

- Giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, của cấp ủy các cấp; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng; tăng cường sức mạnh, ý chí chiến đấu, xây dựng tinh thần chủ động, dám đánh, quyết đánh và quyết thắng.

- Kế thừa và phát huy nghệ thuật quân sự lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ đánh lớn trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, vừa đánh, vừa tìm cách đánh sáng tạo.

- Chủ động nắm, nghiên cứu, phân tích, dự báo, đánh giá đúng tình hình; thường xuyên theo dõi, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của địch, nắm vững lực lượng, phương tiện, ý đồ và hướng tiến công chủ yếu của địch để có phương án tác chiến phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, phòng không nhân dân vững chắc; phát huy tốt vai trò nòng cốt của các lực lượng thường trực Phòng không - Không quân.

lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn đan xen, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp; bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng và Nhà nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu luôn là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”; việc phát huy tinh thần chiến đấu và chiến thắng kẻ thù của quân và dân ta, trong đó có chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là rất cần thiết.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta, kế thừa và phát huy truyền thống hòa hiếu của dân tộc, coi trọng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển với các nước trên thế giới theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng phương pháp hòa bình; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nước khác; thường xuyên nêu cao cảnh giác, sẵn sàng tự vệ, đập tan mọi hành động xâm lược, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ thành quả cách mạng.

Lực lượng vũ trang nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; không ngừng nâng cao tiềm lực mọi mặt của đất nước, ngăn ngừa và sẵn sàng đánh thắng các loại hình chiến tranh xâm lược của kẻ thù trong mọi hoàn cảnh; kiên quyết không để bị động, bất ngờ, nhất là trước khả năng địch tấn công từ trên không, trên biển; bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

50 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” vẫn còn nguyên giá trị. Chúng ta thêm tin tưởng, tự hào về Đảng ta, một Đảng mácxít kiên cường, luôn kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có đường lối đúng đắn, sáng tạo, đã lãnh đạo toàn dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; tự hào về truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc ta; về lòng yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trước mọi kẻ thù xâm lược. Đó là cội nguồn của sức mạnh nội lực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM**

